

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TH PHỐ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30-8-2022

V/v Tranh chấp về thay đổi người  
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thụy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Tô Văn Nhung;

Bà Hoàng Lệ Chi.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân Th phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Th phố Dĩ An tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Th phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 375/2022/TLST– HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 104/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Anh Th, sinh năm 1979; thường trú: Ấp 2, xã H, huyện B, tỉnh B, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Vũ Kiều H, sinh năm 1986; thường trú: Số 223/12/5, đường Cách Mạng Tháng Tám, tổ 47, khu phố 4, phường H, Th phố T, tỉnh B; chỗ ở hiện nay: Số 20 đường Thắng Lợi, khu phố T, phường D, Th phố A, tỉnh B, vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Vũ Thị Châu L, sinh năm 1965; địa chỉ: Số 20 đường Thắng Lợi, khu phố T, phường D, Th phố A, tỉnh B, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn ông Trần Anh Th trình bày:*

Năm 2006, ông Trần Anh Th kết hôn với bà Vũ Kiều H. Năm 2019, ông Th và bà H ly hôn. Tại Quyết định số 244/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24/5/2019 của Tòa án nhân dân Th phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã giải quyết ông Th và bà H ly hôn, con chung có 02 con chung là cháu Trần Vũ Anh K, sinh ngày 12/5/2006 và Trần Vũ Gia H, sinh ngày 08/4/2010, bà H là người trực tiếp nuôi con và ông Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/01 con, tổng cộng 3.000.000 đồng/tháng/02 con.

Do bà H nuôi con không tốt, khoảng tháng 5/2022 ông Th có đón cháu H về nuôi dưỡng. Đến tháng 7/2022 ông Th có đưa cháu H lại cho bà H. Hiện nay, bà H đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Trong quá trình nuôi con chung, bà H không chăm sóc, quan tâm đến các con. Bà H thuê nhà trọ tại địa chỉ số 20 đường Thắng Lợi, khu phố Thắng Lợi 1, phường Dĩ An, Th phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương để cùng các con sinh sống. Tuy nhiên, bà H thường xuyên bỏ đi, để 02 con tại phòng trọ tự hai con chăm sóc lẫn nhau. Bà H không quan tâm đến việc học hành của các con dẫn đến thường xuyên đóng tiền học trễ cho nhà trường, sau đó ông Th liên hệ nhà trường để đóng học cho các con. Bên cạnh đó, ông Th được biết hiện nay bà H đang mang thai với người đàn ông khác.

Ông Th có nhà cửa ổn định, sống chung cùng với Mẹ ruột tại Ấp 2, xã Hưng Hoà, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Ông Th làm nghề tự do, Th lập công ty buôn bán nội thất. Thu nhập mỗi tháng khoảng 70.000.000 đồng.

Do vậy, để đảm bảo việc trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, ông Trần Anh Th đề nghị Tòa án giao con chung là cháu Trần Vũ Gia H, sinh ngày 08/4/2010 cho ông Th trực tiếp nuôi dưỡng, ông không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

*Đối với bị đơn bà Vũ Kiều H:* Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ, yêu cầu bà H có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Th. Bà H biết nhưng bà H không có ý kiến, đồng thời cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng yêu cầu bà H tham gia hòa giải nhưng bà H vẫn vắng mặt không có lý do, đồng thời nguyên đơn có đơn từ chối hòa giải. Vì vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng yêu cầu bà H tham gia các phiên tòa nhưng bà H vẫn vắng mặt không có lý do. Như vậy, việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập trong quá trình tố tụng.

*Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng bà Vũ Thị Châu Loan trình bày:*

Bà Vũ Kiều H thuê nhà trọ của bà tại địa chỉ Số 20 đường Thắng Lợi, khu phố T, phường D, Th phố D, tỉnh B. Bà H sinh sống cùng với 02 con trai. Bà H có chăm sóc các con tốt hay không thì bà không biết. Ngoài ra, bà không biết thêm thông tin nào khác.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th phố Dĩ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Quá trình tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đối với bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không chấp hành theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 11/8/2022 và ngày 30/8/2022 nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng với quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Tòa án nhân dân Th phố Dĩ An nhận định:*

[1] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn. Thời điểm Tòa án thụ lý vụ án và tổng đạt văn bản tố tụng cho bị đơn thì bị đơn đang sinh sống tại số 20 đường Thắng Lợi, khu phố Thắng Lợi 1, phường Dĩ An, Th phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vì vậy, đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Th phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương được quy định tại Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa vào ngày 11/8/2022 và ngày 30/8/2022 nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Người làm chứng bà Vũ Thị Châu L có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Theo Quyết định thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 244/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24/5/2019 của Tòa án nhân dân Th phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Anh Th và bà Vũ Kiều H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Vũ Kiều H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Vũ Anh K, sinh ngày 12/5/2006 và Trần Vũ Gia H, sinh ngày 08/4/2010.

Về cấp dưỡng: Ông Trần Anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng, mỗi con 1.500.000 đồng. Thời hạn cấp dưỡng từ ngày 24/5/2019 cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi giao con chung cho bà Vũ Kiều H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H thuê nhà trọ tại địa chỉ Số 20 đường Thắng Lợi, khu phố Thắng Lợi 1, phường Dĩ An, Th phố

Dĩ An, tỉnh Bình Dương để cùng 02 con sinh sống, bà H không có khả năng chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, cụ thể là không có nơi ở ổn định, phải thuê nhà trọ để sinh sống, không đáp ứng được các chi phí để nuôi con như chi phí học tập dẫn đến đóng tiền học trễ hạn cho nhà trường nơi cháu Kiệt và cháu H theo học, việc bà H tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung sẽ không đảm bảo điều kiện chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã yêu cầu bà H có ý kiến về thay đổi người trực tiếp nuôi con nhưng bà H không đến và cũng không cung cấp ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Th. Ông Th có nơi ở và thu nhập hàng tháng ổn định đảm bảo đáp ứng điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con. Cho nên cần giao cháu Trần Vũ Gia H cho ông Th trực tiếp nuôi dưỡng. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung của ông Trần Anh Th là có cơ sở theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Ông Trần Anh Th không yêu cầu bà Vũ Kiều H phải cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5] Từ những phân tích trên có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Trần Anh Th tự nguyện chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 70, 72, 147, 227, 228, 229, 254, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Anh Th về việc tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với bị đơn bà Vũ Kiều H.

Thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu Trần Vũ Gia H, sinh ngày 08/4/2010 tại Quyết định thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 244/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24/5/2019 của Tòa án nhân dân Th phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Buộc bà Vũ Kiều H có trách nhiệm giao con chung là cháu Trần Vũ Gia H, sinh ngày 08/4/2010 cho ông Trần Anh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Anh Th không yêu cầu bà Vũ Kiều H phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Anh Th và bà Vũ Kiều H đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông bà thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Anh Th chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003955 ngày 10/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Th phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Th phố Dĩ An;
- Chi cục THADS Th phố Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thụy**

